

# Thực tiễn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông ở Lớp 1 năm học 2020 - 2021: Một số vấn đề tồn tại và giải pháp

Lê Anh Vinh<sup>1</sup>, Hoàng Phương Hạnh<sup>2</sup>,  
Bùi Thị Diễm<sup>3</sup>, Đặng Phương Anh<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Email: vinhla@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: hanhhp@vnies.edu.vn

<sup>3</sup> Email: dienbt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

<sup>4</sup> Email: phuonganh.mw@gmail.com

Đại học Quốc gia Hà Nội  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã chính thức thực hiện từ tháng 9 ở khối Lớp 1 năm học 2020 - 2021 trên toàn quốc. Sau gần ba tháng, việc thực hiện Chương trình đã bước đầu ổn định, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề tồn tại. Chính vì thế, cần nghiên cứu đánh giá, tìm ra những khó khăn thực tế để có hướng điều chỉnh cần thiết. Kết quả nghiên cứu từ 80.000 giáo viên Lớp 1 ở 63 tỉnh thành trên toàn quốc đã cho thấy bức tranh tổng thể về thực tiễn triển khai Chương trình mới hiện nay, từ nhận thức về Chương trình, sách giáo khoa của giáo viên đến tình hình thực tế triển khai trên lớp học. Từ việc tìm ra những vấn đề tồn tại, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mới.

**TỪ KHÓA:** Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện chương trình; Lớp 1; sách giáo khoa; giáo viên.

→ Nhận bài 09/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 11/12/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Thay đổi Chương trình (CT) giáo dục (GD) để cập nhật những tiến bộ khoa học và đáp ứng nhu cầu GD HS trong bối cảnh mới là điều tất yếu, không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà còn ở khắp các nước trên thế giới (Altinyelken, H. K. (2010). Pyhältö, K., Pietarinen, J., & Soini, T. (2018) Wei, B., Lin, J., Chen, S., & Chen, Y. (2020). Việc cải cách CT quốc gia sẽ kéo theo hàng loạt những thay đổi và yêu cầu liên quan đến tất cả các mặt trong hệ thống GD, vì thế chắc chắn sẽ nảy sinh không ít những tồn tại, khó khăn hoặc những bất cập cần khắc phục trong quá trình thực hiện đổi mới (Muraraneza, C., Mtshali, N. G., & Mukamana, D. (2017). Do đó, trong quá trình đổi mới CT cần được đánh giá theo lộ trình để kịp thời phát hiện những khó khăn cần giải quyết và đạt được những mục tiêu GD đã đề ra.

Tại Việt Nam, sau một quá trình chuẩn bị lâu dài và kỹ lưỡng, CT GD phổ thông (GDPT) 2018 đã chính thức bắt đầu từ tháng 9 ở khối Lớp 1 năm học 2020 - 2021 trên toàn quốc. Sau gần ba tháng, việc thực hiện CT đã bước đầu ổn định, tuy nhiên thực tế triển khai vẫn còn một số vướng mắc cần khắc phục. Xuất phát từ yêu cầu này, nghiên cứu đánh giá về việc triển khai CT GDPT 2018 ở Lớp 1 năm học 2020 - 2021 đã được thực hiện với sự tham gia của 80.000 giáo viên (GV) trên toàn quốc. Nghiên cứu đã cho thấy một số tồn tại trong thực tế triển khai CT Lớp 1 của GV hiện nay, trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị, hỗ trợ quá trình đổi mới GD, góp phần cải thiện chất lượng GD phổ thông trong giai đoạn tới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mục đích và phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu về CT, sách giáo khoa (SGK), đánh giá tổng quan về tình hình thực hiện CT, bộ phiếu hỏi GV về thực tiễn triển khai CT mới ở Lớp 1 năm học 2020 - 2021 đã được thiết kế với mục đích đánh giá thực trạng tập huấn về CT GDPT mới, nhận thức của GV về CT, vai trò, vị trí và việc sử dụng SGK cũng như cách GV triển khai dạy học trong thực tế để có cái nhìn tổng quan, chính xác về những nguyên nhân còn tồn tại. Nghiên cứu thu hút được đông đảo đồng nghiệp tham gia với số lượng trên 80.000 GV Lớp 1 năm học 2020 - 2021 ở khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc dưới hình thức khảo sát online dựa theo công văn số 476/CV- VKHGĐVN trong thời gian từ ngày 17 tháng 10 năm 2020 đến ngày 23 tháng 10 năm 2020. Bộ phiếu khảo sát được cấu trúc gồm các phần chính sau: *Phần một*, là những thông tin chung về GV như năm sinh, giới tính, kinh nghiệm giảng dạy, trình độ đào tạo, SGK đang sử dụng. *Phần hai*, là những câu hỏi liên quan đến những hiểu biết về CT GDPT 2018, việc thực hiện CT trong thực tế giảng dạy tại các khối Lớp 1. Cụ thể, các GV được hỏi về việc mức độ đáp ứng của các CT tập huấn, hiểu biết về CT, tính chủ động và linh hoạt của GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, khả năng đáp ứng của các tài liệu hoặc thiết bị dạy học phục vụ CT mới. Ngoài ra, phần hai cũng thu thập những thông tin về quan niệm và suy nghĩ của GV đối với vai trò của SGK, việc sử dụng SGK trong

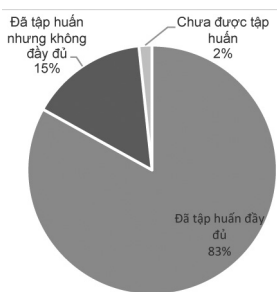
thực tế giảng dạy cũng như đánh giá về cách xử lý của GV trong một số tình huống có thể gặp khi triển khai CT và SGK mới.

Kết quả từ trên 80.000 phiếu khảo sát sau đó đã được phân tích xử lý bằng công cụ phân tích và xử lý số liệu R để từ đó có những đánh giá, lí giải hợp lí về thực tiễn thực hiện CT hiện tại.

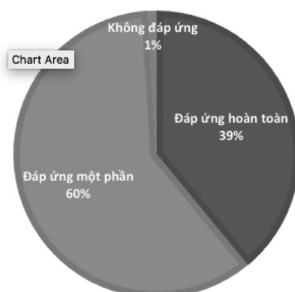
**2.2. Một số kết quả nghiên cứu**

Kết quả cuộc khảo sát đã cho thấy bức tranh tổng thể về những hiểu biết về CT, SGK và tình hình thực tế triển khai cũng như quan điểm, nhận thức của GV hiện nay. Các số liệu về việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV thể hiện còn nhiều bất cập trên thực tế. Cụ thể, 17% số GV cho biết chưa được tập huấn và chưa được tập huấn đầy đủ về CT và SGK mới (Hình 1a). Đối với những GV đã tham gia tập huấn, chỉ 40% cho rằng, việc tập huấn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong thực tiễn triển khai dạy học theo CT mới. 60% GV chưa thực sự hài lòng với công tác tập huấn và cho rằng chỉ đáp ứng một phần yêu cầu giảng dạy (Hình 1b). Như vậy, có thể thấy, việc triển khai tập huấn về việc thực hiện CT mới vẫn còn là một hạn chế khi chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của GV.

*1a. Mức độ tham gia tập huấn*

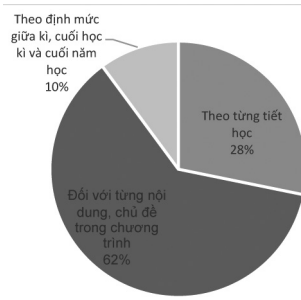


*1b. Mức độ đáp ứng thực tiễn của tập huấn*

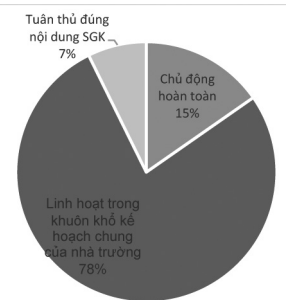


**Hình 1: Kết quả khảo sát về tập huấn CT và SGK**

Đối với nhận thức về CT mới, vẫn có gần 30% GV cho rằng, CT quy định yêu cầu cần đạt đến từng tiết, 10% cho rằng yêu cầu cần đạt đến giữa kì, cuối kì và cuối năm (Hình 2a). Hơn 40% GV cho rằng, không bắt buộc phải căn cứ CT tổng thể khi lên kế hoạch dạy học. Con số này đối với CT môn học là 19%. Như vậy, có thể thấy rằng, vẫn tồn tại một bộ phận lớn GV chưa hoàn toàn hiểu đúng về tinh thần và các đặc điểm cốt lõi của CT mới theo hướng mở mà vẫn giữ quan niệm về CT chi tiết đến từng bài dạy, tiết dạy theo tiến trình năm học.

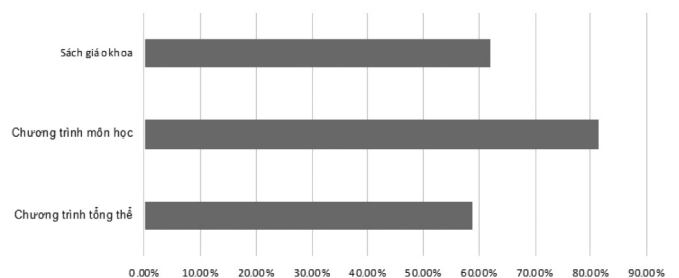


*Hình 2a. Quy định về yêu cầu cần đạt trong CT mới*



*Hình 2b. Mức độ tự chủ của GV khi lên kế hoạch và triển khai giảng dạy*

Về vai trò và cách sử dụng SGK, mặc dù tinh thần của cải cách lần này là xoá bỏ sự tồn tại, hạn chế của một bộ SGK duy nhất để xây dựng nhiều bộ SGK nhằm phong phú nguồn liệu dạy học, phù hợp với nhiều đối tượng HS và vùng miền khác nhau. Ngoài ra, theo quan điểm của CT mới, SGK được xây dựng như tài liệu hỗ trợ cho hoạt động dạy và học theo CT. Tuy nhiên, rất nhiều GV vẫn giữ quan niệm cũ về vai trò trung tâm của SGK và chưa tách bạch khái niệm SGK, CT tổng thể và CT môn học. Cụ thể, vẫn còn 63% GV cho rằng, SGK vẫn là căn cứ bắt buộc khi xây dựng kế hoạch dạy học (Hình 3). Đặc biệt, có khoảng 17% cho rằng, chỉ cần quan tâm đến SGK, ko cần quan tâm đến CT. Khoảng 8% GV nghĩ rằng, cần tuân thủ hoàn toàn các nội dung bài học và trong SGK khi lên kế hoạch và triển khai dạy học (Hình 2b). Đặc biệt, có gần 10% GV khẳng định rằng, SGK là nội dung dạy học bắt buộc, không thể thay đổi. Thực tế, đây là một quan niệm hoàn toàn sai lầm, việc phụ thuộc hoàn toàn vào SGK sẽ dẫn đến việc chưa chủ động, linh hoạt trong kế hoạch dạy học, khó khăn trong xử lí tình huống khi gặp phải một số vấn đề về ngữ liệu trong sách.

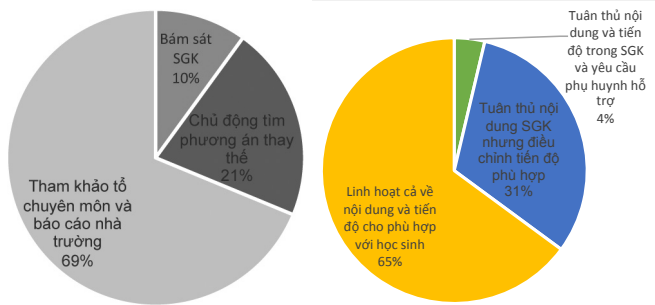


**Hình 3: Căn cứ bắt buộc khi lên kế hoạch giảng dạy**

Trong các tình huống thực tế, khi gặp những ngữ liệu, nội dung không phù hợp, 69% GV chọn phương án thảo luận trong tổ chuyên môn, báo cáo với lãnh đạo nhà trường và bỏ qua nội dung/ngữ liệu chưa phù hợp (Hình 4a). Chỉ có 21% lựa chọn chủ động thay đổi ngữ liệu. Khi được hỏi về phương án xử lí khi nhận thấy nội dung SGK quá tải so với khả năng của HS trên lớp, 35% GV cho rằng, vẫn cần thiết phải khai thác hết các nội dung

thể hiện trong SGK và lựa chọn làm chậm tiến độ giảng dạy hoặc giao bớt một số nội dung về nhà và yêu cầu hỗ trợ từ phía phụ huynh thay vì chủ động lược bỏ, cắt giảm hoặc thay thế (Hình 4b).

4a. Ngữ liệu trong SGK không phù hợp 4b. Nội dung trong SGK quá tải



Hình 4: Các tình huống trong thực tế giảng dạy

Khi được hỏi về các điều kiện triển khai thực hiện CT mới, có khoảng 28% GV phản ánh tài liệu số đi kèm và thiết bị dạy học không đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học. Nhiều GV phản ánh về việc thiếu thốn và chậm phân phối đồ dùng dạy học cũng như cơ sở hạ tầng không đáp ứng triển khai sử dụng học liệu số trên lớp học. Chính điều này đã gây cản trở lớn đến GV và HS trong thực tiễn việc giảng dạy và học tập tại trường.

Đi sâu phân tích về mối tương quan giữa các yếu tố về thâm niên, tham gia tập huấn với nhận thức của GV, kết quả nghiên cứu đã cho thấy nhiều phát hiện thú vị. Cụ thể, đối với các vấn đề về tập huấn, bồi dưỡng, số liệu thể

hiện rằng, các GV có thâm niên dưới 5 năm có xu hướng ít được tập huấn đầy đủ hơn so với nhóm có thâm niên cao ( $p=0.34$ ). Cụ thể, có 4% các GV có thâm niên dưới 5 năm chưa từng tham dự tập huấn, cao gấp 4 lần so với số có thâm niên giảng dạy từ 6 năm trở lên. Tỷ lệ GV có tuổi nghề trẻ (ít hơn 5 năm) cho rằng, việc tập huấn không đáp ứng được thực tiễn giảng dạy là 1.2%, gấp hơn 2 lần so với nhóm GV có thâm niên trên 15 năm. Trình độ đào tạo cũng cho thấy tác động lên mức độ tham gia đào tạo tập huấn ( $p<0.01$ ) với 83% số GV được hỏi khẳng định có tham gia đầy đủ tập huấn.

Xét về hiệu quả tập huấn CT mới, kết quả phân tích dữ liệu cho thấy, các GV tham gia tập huấn đầy đủ có nhận thức tốt hơn về vai trò chủ động của người dạy trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học ( $p<0.01$ ). Chỉ 6.2% GV đã qua tập huấn cho rằng, phải tuân thủ hoàn toàn SGK trong quá trình lên kế hoạch dạy học, trong khi con số này ở nhóm không tham dự tập huấn cao gấp gần 3 lần, chiếm 18%. Tuy nhiên, việc tham dự tập huấn không tác động nhiều đến nhận thức về những điểm khác biệt trong quy định yêu cầu cần đạt của CT mới. Cho dù đã tham gia tập huấn đầy đủ, vẫn có 28% GV đã tham dự tập huấn đầy đủ cho rằng, CT mới vẫn phân chia yêu cầu cần đạt theo từng tiết học.

Yếu tố có sức ảnh hưởng thực sự là mức độ hài lòng đối với chất lượng tập huấn của GV. Cụ thể, đối với nhóm GV cho rằng, công tác tập huấn hoàn toàn không đáp ứng được thực tiễn triển khai CT, chỉ có khoảng 50% GV hiểu rằng, CT mới chỉ quy định yêu cầu cần đạt theo từng nội dung/chủ đề. Trong số những GV đánh giá cao

Bảng 1: Phân hoá về mức độ tham gia tập huấn theo thâm niên giảng dạy của GV

Symmetric Measures		Value	Asymp. Std. Error <sup>a</sup>	Approx. Tb	Approx. Sig.
Ordinal by Ordinal	Kendall's tau-b	-.008	.004	-2.119	.034
	Gamma	-.019	.009	-2.119	.034
N of Valid Cases		65535			

- a. Not assuming the null hypothesis.
- b. Using the asymptotic standard error assuming the null hypothesis.

c1b * Thamnien Crosstabulation		Thâm niên			Total
Count		<5	6-15	15-40	
c1b	1	0.04 (326)	0.01 (271)	0.01 (392)	1.00 (989)
	2	0.13 (1199)	0.15 (3539)	0.16 (5306)	1.00 (10044)
	3	0.83 (7359)	0.84 (20062)	0.83 (27081)	1.00 (54502)
Total		8884	23872	32779	65535

công tác tập huấn, chỉ có khoảng 6% hiểu chưa đúng và cho rằng việc tuân thủ hoàn toàn SGK là bắt buộc trong khi tỉ lệ này ở nhóm không hài lòng với hiệu quả tập huấn là 20%. Các GV tham gia tập huấn đầy đủ thậm chí còn có xu hướng hiểu sai và cho rằng, SGK là căn cứ bắt buộc khi xây dựng kế hoạch dạy học (63%), so với những người chỉ tham dự tập huấn một phần (59%) hoặc hoàn toàn không tham dự (56%),  $p < 0.01$  (xem Bảng 1). Như vậy, các kết quả nhìn chung chỉ ra rằng, công tác tập huấn, bồi dưỡng có sức ảnh hưởng tới nhận thức của GV về CT mới. Tuy nhiên, tham gia đầy đủ thời lượng tập huấn chưa đủ mà vấn đề nâng cao chất lượng bồi dưỡng để đáp ứng kì vọng của GV cũng hết sức quan trọng.

Song song đó, công tác tập huấn về SGK mới cũng cho thấy sự tác động không nhỏ. Việc tham dự tập huấn đầy đủ giúp GV xử lí tốt hơn các tình huống thực tế giảng dạy liên quan đến SGK. Cụ thể, khi đối mặt với vấn đề SGK giới thiệu quá nhiều nội dung so với năng lực của HS, việc tham dự tập huấn đầy đủ giúp GV có tâm thế chủ động tự lựa chọn nội dung và quyết định thời lượng thay thế SGK (84.3%) so với nhóm không được tập huấn (71.6%),  $p < 0.01$ . Tương tự, đối với vấn đề ngữ liệu trong SGK chưa phù hợp, GV đã qua tập huấn đầy đủ có xu hướng lựa chọn chủ động thay thế nội dung đưa vào giảng dạy hơn, thay vì vẫn lệ thuộc SGK, so với nhóm không được tập huấn ( $p < 0.01$ ). Các phân tích cũng cho thấy, khi GV hài lòng với hiệu quả của công tác tập huấn SGK thì các lựa chọn khi xử lí tình huống cũng mang tính chủ động hơn.

Nghiên cứu cho thấy, có nhiều nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến việc thực hiện CT GDPT 2018 như vấn đề tập huấn chưa đầy đủ, chất lượng tập huấn chưa đáp ứng hoàn toàn nhu cầu và nguyện vọng của GV; vấn đề chất lượng SGK, thiếu thốn các phương tiện, thiết bị dạy học, điều kiện, đặc trưng của một số vùng miền còn nhiều khó khăn. Tất cả các tồn tại trên đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thực hiện CT, gây ra nhiều khó khăn cho GV trong quá trình triển khai dạy học. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều nguyên nhân chủ quan, xuất phát từ phía GV, cụ thể phân tích những ý kiến, chia sẻ trong phần trả lời của GV cho thấy một bộ phận GV vẫn còn có những quan niệm và nhận thức chưa đúng về CT mới: Nhiều GV chưa hiểu rõ về CT GDPT 2018, về vị trí và vai trò của SGK cũng như vai trò, quyền hạn của GV trong việc thực hiện CT mới. Nhiều GV đang nhầm lẫn giữa CT và SGK, chưa chú ý đến CT, vẫn coi SGK là trung tâm và cần tuyệt đối tuân thủ. Nhiều GV chưa nhận thấy được bản thân có quyền chủ động, linh hoạt điều chỉnh phân phối CT, lựa chọn tài liệu dạy học phù hợp với HS và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Chính điều này đã cản trở quá trình giảng dạy, gây ra áp lực lớn cho GV khi họ quá phụ thuộc vào SGK, chưa chủ động linh hoạt trong việc thực hiện giảng dạy.

### **3. Kết luận và một số khuyến nghị**

Thông qua kết quả nghiên cứu có thể thấy được những nút thắt trong việc thực hiện CT GDPT 2018. Thực tế cho thấy, tại các nền GD thành công trên thế giới, vai trò của khối tư nhân và quá trình tư nhân hoá việc biên soạn và phát triển SGK rất quan trọng (Smart & Jagannathan, 2018). Do vậy, những cải cách và thay đổi của GD Việt Nam không nằm ngoài xu hướng chung của thế giới. Tuy nhiên, cần phải xác định rằng, quá trình chuyển giao trong biên soạn SGK, từ tập trung sang nhiều bộ sách, nhiều nhà xuất bản không bao giờ là dễ dàng và không có những khó khăn đến từ bối cảnh thực tiễn (Smart & Jagannathan, 2018). Việc tìm ra những khó khăn, vướng mắc này chính là cơ sở xác định hướng điều chỉnh kịp thời và phù hợp để nâng cao chất lượng thực hiện CT.

Từ việc xác định những nguyên nhân căn bản của những hạn chế, bất cập trong việc triển khai CT mới, một số giải pháp được đưa ra bao gồm: Tăng cường tập huấn nâng cao nhận thức của GV về CT GDPT 2018, giúp GV hiểu rõ yêu cầu và tinh thần đổi mới để có tâm thế đón nhận đổi mới và giảng dạy tốt nhất. Việc tập huấn cũng nên tập trung vào hướng dẫn GV triển khai CT trong thực tế thay vì tập trung vào giới thiệu CT như hiện nay, giúp GV thấy rõ được bản chất CT, về vị trí và vai trò của SGK cũng như vai trò, quyền hạn của GV trong việc thực hiện CT mới. Đồng thời, cần tăng cường tập huấn nâng cao năng lực thiết kế và giảng dạy cho GV nhằm đáp ứng yêu cầu của CT mới.

Xuất phát từ bối cảnh chuyển tiếp từ CT cũ sang CT mới, chắc chắn GV vẫn còn những thói quen cũ như phụ thuộc nhiều vào SGK thì Bộ GD&ĐT cần thực hiện bước chuyển phù hợp, vừa từng bước nâng cao năng lực của GV đồng thời cần quản lí, nâng cao và cải thiện chất lượng SGK mới. Kinh nghiệm triển khai tại các nước trên thế giới cũng cho thấy việc tập huấn GV nếu chỉ triển khai ở thời điểm trước thềm năm học mới là không đủ (Smart, 2020). Khoảng thời gian 2-3 tháng sau khi bắt đầu năm học, khi GV đã có những trải nghiệm thực tế ban đầu nhất định trong sử dụng bộ sách mới sẽ là thời điểm lí tưởng để triển khai tập huấn chuyên sâu nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh từ thực tiễn mang lại (Smart, 2020). Cũng theo ý kiến của chuyên gia về CT và SGK quốc tế Smart (2020), trong bối cảnh của Việt Nam khi triển khai CT mới, việc tập huấn GV nên có sự tham gia sâu của các Sở GD&ĐT địa phương, đặc biệt về khía cạnh hỗ trợ chuyên môn vì các nhà xuất bản tại Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm trong tập huấn GV.

Bên cạnh đó, việc tập huấn GV xuyên suốt trong năm học cũng tạo điều kiện cho nhà xuất bản và các tác giả SGK tiếp nhận và lắng nghe những ý kiến phản hồi từ phía GV để có những điều chỉnh kịp thời cần thiết. Tiếng nói từ phía GV, đặc biệt là từ nhóm GV có

kinh nghiệm giảng dạy, là một nguồn thông tin rất hữu ích trong việc điều chỉnh, cập nhật CT và SGK định kỳ hàng năm, một khâu không thể thiếu trong quy trình biên soạn và phát triển SGK chuẩn chất lượng (Smart & Jagannathan, 2018). Thiết kế các tài liệu hướng dẫn thực hiện CT, trong đó cần chỉ rõ cho GV thấy vai trò

chủ động, linh hoạt của họ trong CT mới, hướng dẫn cách thức thực hiện CT, CT môn học một cách linh hoạt và hiệu quả. Cuối cùng, cần đồng bộ SGK, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và trang thiết bị dạy học để đảm bảo điều kiện dạy học theo CT mới và mục tiêu nâng cao chất lượng GD.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Altinyelken, H. K., (2010), *Curriculum change in Uganda: Teacher perspectives on the new thematic curriculum*, International journal of educational development, 30(2), 151-161.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn học*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), Số: 3977/BGDĐT-GDTH về việc *Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học*.
- [5] Muraraneza, C., Mtshali, N. G., & Mukamana, D., (2017), *Issues and challenges of curriculum reform to competency-based curricula in Africa: A meta-synthesis*, Nursing & health sciences, 19(1), 5-12.
- [6] Pyhäntö, K., Pietarinen, J., & Soini, T., (2018), *Dynamic and shared sense-making in large-scale curriculum reform in school districts*. The Curriculum Journal, 29(2), 181-200.
- [7] Smart, (2020), *Góc nhìn của chuyên gia quốc tế về sách giáo khoa Việt Nam*, Dân Trí. Retrieved at <https://dantri.com.vn/giao-duc-huong-nghiep/goc-nhin-cua-chuyen-gia-quoc-te-ve-sach-giao-khoa-vietnam-20201103203427350.htm>. Accessed on 29.11.2020
- [8] Smart, A. & Jagannathan, S., (2018), *Textbook policy in Asia: development, publishing, printing, distribution and future implications*. Asian Development Bank
- [9] Wei, B., Lin, J., Chen, S., & Chen, Y., (2020), *Integrating 21st century competencies into a K-12 curriculum reform in Macau*. Asia Pacific Journal of Education, 1-15.

## PRACTICAL IMPLEMENTATION OF THE GENERAL EDUCATION CURRICULUM AT GRADE ONE IN THE 2019-2020 SCHOOL YEAR: SOME ISSUES AND SOLUTIONS

Le Anh Vinh<sup>1</sup>, Hoang Phuong Hanh<sup>2</sup>,  
Bui Thi Dien<sup>3</sup>, Dang Phuong Anh<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Email: [vinhla@vnies.edu.vn](mailto:vinhla@vnies.edu.vn)

<sup>2</sup> Email: [hanhhp@vnies.edu.vn](mailto:hanhhp@vnies.edu.vn)

<sup>3</sup> Email: [dienbt@vnies.edu.vn](mailto:dienbt@vnies.edu.vn)

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

<sup>4</sup> Email: [phuonganh.mw@gmail.com](mailto:phuonganh.mw@gmail.com)

Vietnam National University, Hanoi  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *The general education curriculum 2018 has been officially implemented in grade 1 since September of the 2020-2021 school year. After nearly three months, the implementation of the curriculum has initially stabilized, but there are still some problems remaining. Therefore, it is necessary to study, evaluate, and find out real difficulties to make the necessary adjustment. The research results from 80,000 grade 1 teachers in 63 provinces throughout the country have shown the overall picture of currently implementing the new curriculum, from the teachers' perception of the curriculum and textbooks to the teaching practices in the classroom. By finding out the existing problems, the article proposes a number of solutions to contribute to improving the efficiency of the new curriculum implementation.*

**KEYWORDS:** General education curriculum 2018; curriculum implementation; grade 1; textbook; teacher.